

Bản án số: 04/2022/LĐ-PT

Ngày: 08/4/2022

V/v: “Tranh chấp về chấm dứt hợp  
đồng lao động, yêu cầu bồi thường  
thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao  
động”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí.

*Các Thẩm phán:* Bà Vũ Thị Thu;  
Ông Đỗ Minh Nhựt.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký Tòa án nhân dân  
tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở  
phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLPT-LĐ ngày  
07 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp về chấm dứt hợp đồng lao động, yêu cầu  
bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án  
ra xét xử số: 02/2022/QĐXXPT-LĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022; Quyết định  
hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2022, Thông báo về  
việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/2022/TB-TA ngày 30 tháng 3 năm  
2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Quảng Thị Thanh Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 142/4,  
đường số 47, Khu phố 6, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị Q:*

1. Anh Võ Văn D, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Khôi Hoa Hải 2, xã T1, huyện Q, tỉnh Nghệ An, địa chỉ liên lạc: Số 30 (lầu 1), đường H, phường T2, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (*theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/01/2022*); (*có đơn xin vắng mặt*).

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Thôn Xạ, xã V, huyện T2, tỉnh Thái Bình; địa chỉ liên lạc: Số 30 (lầu 1), đường H, phường T1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (*theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/01/2022*); (*có mặt*).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH C; địa chỉ: Lô L, đường số 6, khu công nghiệp A, xã A, huyện L, Đồng Nai.

*Đại diện theo pháp luật*: Ông Amit V- Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn*: Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 296, ấp A, xã B, huyện T3, tỉnh Đồng Nai (*theo văn bản ủy quyền số 01/Olam 28.2 và văn bản ủy quyền số 02/Olam 28.2 ngày 28/02/2022 của Công ty TNHH chế biến thực phẩm Olam Việt Nam*); (*có mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2020 và các ý kiến tiếp theo của chị Quảng Thị Thanh Q do người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Chị Quảng Thị Thanh Q vào làm việc tại Công ty TNHH C từ tháng 5/2019, thời gian thử việc 02 tháng. Sau khi hết thời gian thử việc, chị Q và Công ty TNHH C có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm, từ ngày 02/7/2019 đến 01/7/2020 theo Hợp đồng lao động số: 100017/HĐLĐ/OLAM ngày 02/7/2019, mức lương 16.550.000 đồng/tháng, phụ cấp 1.450.000đồng/tháng. Tổng số tiền chị được nhận 18.000.000 đồng/tháng, công việc là nhân viên xuất nhập khẩu. Trong thời gian làm việc, chị Q chấp hành đúng các quy định của Công ty, không vi phạm kỷ luật lao động. Ngày 30/8/2019, chị Q được Liên đoàn Lao động huyện L công nhận trong Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty TNHH C theo Quyết định số: 245/QĐ-LĐLĐ, nhiệm kỳ 12 tháng.

Sau khi hết hạn hợp đồng từ ngày 01/7/2020 đến hết ngày 30/8/2020, chị Q vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty TNHH C, vị trí công việc không thay đổi. Ngày 14/7/2020 (sau khi kết thúc thời hạn Hợp đồng 14 ngày), Công ty ban hành Thông báo số: 100017/01 về việc không tái ký Hợp đồng lao động với chị

Q. Theo nội dung thông báo, Công ty sẽ chấm dứt Hợp đồng lao động với chị Q vào ngày 31/8/2020, chị Q trực tiếp nhận thông báo vào ngày 16/7/2020 và được Công ty mời lên làm việc về việc gia hạn hợp đồng, chị Q cho rằng việc Công ty ban hành Phụ lục gia hạn Hợp đồng sau khi hợp đồng đã hết hạn là trái quy định pháp luật nên chị không đồng ý ký văn bản. Khoảng ngày 21, 22/7/2020 (chị không nhớ chính xác), chị Q có nhận được email đính kèm Phụ lục gia hạn Hợp đồng.

Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 30/8/2020, Công ty vẫn thanh toán đầy đủ tiền lương và phụ cấp cho chị (sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân và bảo hiểm) với mức thực lãnh tháng 7/2020 là 17.485.584 đồng và tháng 8 là 21.422.483 đồng.

Chị Q khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH C phải bồi thường 02 tháng lương vì Công ty đã đơn phương chấm dứt Hợp đồng trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012.

Căn cứ chứng minh việc Công ty chấm dứt Hợp đồng lao động với chị Q là trái quy định của pháp luật:

Thứ nhất: Quan hệ pháp luật giữa Công ty và chị Q là quan hệ lao động. Do đó, quyền và nghĩa vụ giữa các bên được thực hiện theo hợp đồng lao động. Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định: *“Ít nhất 15 ngày trước ngày hợp đồng lao động xác định thời hạn hết hạn, người sử dụng lao động phải thông báo bằng văn bản cho người lao động biết thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động”*. Hợp đồng lao động của chị Q kết thúc vào ngày 01/7/2020. Như vậy, chậm nhất là ngày 16/6/2020, Công ty phải ban hành văn bản về việc chấm dứt hợp đồng với chị Q. Tuy nhiên, vì chị Q là cán bộ Công đoàn nên căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 192 Bộ luật Lao động năm 2012 lẽ ra, tại thời điểm ngày 16/6/2020, Công ty phải thông báo cho về việc sẽ chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 31/8/2020 (ngày nhiệm kỳ Công đoàn của chị Q kết thúc).

Thứ hai: Khi thời hạn hợp đồng đã kết thúc, chị Q vẫn tiếp tục làm việc mà không nhận được thông báo gì từ phía Công ty trước đó thì xem như quyền và nghĩa vụ tại hợp đồng lao động đã ký kết phải được tiếp tục thực hiện (Hợp đồng lao động xác định thời hạn được tự động gia hạn).

Việc Công ty TNHH C chấm dứt hợp đồng lao động với chị Q là trái pháp luật, chị yêu cầu Công ty TNHH C phải:

- Nhận chỉ trở lại làm việc theo hình thức ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:  $19.489.500 \text{ đồng}/01\text{tháng} \times 02 \text{ tháng} = 38.979.000 \text{ đồng}$ .

- Trả tiền lương trong những ngày không được làm việc kể từ ngày 31/8/2020 cho đến khi Công ty nhận bà trở lại làm việc.

- Tạm tính đến ngày khởi kiện là:  $19.489.500 \text{ đồng}/1\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 97.447.500 \text{ đồng}$ .

- Đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày chị không được làm việc theo quy định của pháp luật.

*2. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 13/01/2021 và các ý kiến tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn do bà Phan Thị Thanh T trình bày:*

Theo Hợp đồng lao động số: 100017/HĐLĐ/OLAM ngày 02/7/2019 đã ký giữa Công ty TNHH C và chị Quảng Thị Thanh Q là hợp đồng có thời hạn 01 năm (từ ngày 02/07/2019 đến 01/07/2020) công việc của chị Q được giao là nhân viên xuất nhập khẩu. Trong thời gian làm việc, chị Q chấp hành đúng các quy định của Công ty, không vi phạm kỷ luật lao động. Trong thời gian làm việc, chị Q được bầu vào ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty TNHH C, chức vụ Phó chủ tịch Công đoàn, nhiệm kỳ đến hết ngày 30/08/2020 theo Quyết định số: 245/QĐ-LĐLĐ ngày 30/8/2019 của Liên đoàn Lao động huyện L.

Khi người lao động là cán bộ công đoàn không chuyên trách đang trong nhiệm kỳ công đoàn mà hết hạn hợp đồng lao động thì được gia hạn hợp đồng lao động đến hết nhiệm kỳ. Do đó, hợp đồng lao động của chị Quảng Thị Thanh Q đương nhiên được gia hạn đến hết ngày 30/08/2020.

Ngày 14/07/2020, Công ty có gửi cho chị Q thông báo số: 100017/01 về việc không tái ký hợp đồng lao động. Ngày 21/07/2020, Công ty đã trực tiếp gửi phụ lục hợp đồng số: 00017/PLHD CTOLAM cho chị Q để gia hạn thời gian hợp đồng nhưng chị Q không đồng ý ký văn bản và nhận văn bản nên ngày 22/07/2020, Công ty đã gửi bản phụ lục hợp đồng số: 00017/PLHD CTOLAM qua địa chỉ email cho chị Q nhưng chị Q không phản hồi.

Việc, Công ty TNHH C chấm dứt hợp đồng lao động với chị Quảng Thị Thanh Q là đúng với quy định của pháp luật. Chị Q cho rằng Công ty TNHH C chấm dứt hợp đồng lao động với chị là trái pháp luật và yêu cầu Công ty TNHH

C phải nhận chị trở lại làm việc theo hình thức ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn; Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:  $19.489.500 \text{ đồng}/01\text{tháng} \times 02 \text{ tháng} = 38.979.000 \text{ đồng}$ ; Trả tiền lương trong những ngày không được làm việc kể từ ngày 31/8/2020 cho đến khi Công ty nhận chị trở lại làm việc, tạm tính đến ngày khởi kiện là  $19.489.500 \text{ đồng}/01\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 97.447.500 \text{ đồng}$ ; Đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày chị Q không được làm việc. Các yêu cầu của chị Q, Công ty TNHH C không đồng ý.

### *3. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án số: 02/2021/LĐ-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã căn cứ vào các Điều 22; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 47; khoản 6 Điều 192 Bộ luật lao động năm 2012 và Điều 25 Luật Công Đoàn năm 2012; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quảng Thị Thanh Q đối với bị đơn Công ty TNHH C, về việc “Tranh chấp về chấm dứt hợp đồng lao động, yêu cầu bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động”.

Về án phí: Chị Quảng Thị Thanh Q thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án nên chị Quý không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

### *4. Kháng cáo:*

Ngày 01/7/2021, chị Quảng Thị Thanh Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm số: 02/2021/LDST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của chị Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày nếu có căn cứ để xem xét thì đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa nội dung bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quảng Thị Thanh Q.

*5. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Chị Quảng Thị Thanh Q vào làm việc tại Công ty TNHH C từ tháng 5/2019, thời gian thử việc 02 tháng. Sau khi hết thời gian thử việc, chị Q và Công ty TNHH C đã ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm, theo Hợp đồng lao động số: 100017/HĐLĐ/OLAM ngày 02/7/2019, mức lương 16.550.000 đồng/tháng, phụ cấp 1.450.000 đồng/tháng, công việc của chị Q là nhân viên xuất nhập khẩu. Hợp đồng lao động số: 100017/HĐLĐ/OLAM ngày 02/7/2019 ký kết giữa Công ty TNHH C và chị Quảng Thị Thanh Q là hợp đồng lao động có thời hạn, thời hạn hợp đồng 01 năm (từ ngày 02/7/2019 đến 01/7/2020). Trong thời gian làm việc chị Q được bầu vào Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty TNHH C, với chức vụ là Phó chủ tịch Công đoàn và đã được Liên đoàn Lao động huyện L công nhận theo Quyết định số: 245/QĐ-LĐLĐ ngày 30/8/2019 nên chị Q là cán bộ công đoàn không chuyên trách trong nhiệm kỳ công đoàn từ ngày 30/8/2019 đến ngày 30/8/2020. Do đó, hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH C với chị Quảng Thị Thanh Q đương nhiên sẽ được gia hạn đến hết ngày 30/8/2020 (ngày chị Q hết nhiệm kỳ). Ngày 14/7/2020, Công ty TNHH C ban hành thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với chị Quảng Thị Thanh Q, xác định ngày chấm dứt hợp đồng là ngày 31/8/2020 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 36; khoản 6 Điều 192 Bộ luật lao động năm 2012 và Điều 25 Luật Công Đoàn năm 2012. Việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị Q của Công ty TNHH C là đúng quy định pháp luật, bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ nên kháng cáo của chị Q là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị cấp phúc thẩm bác kháng cáo của chị Quý.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Quảng Thị Thanh Q làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về sự cố mất, vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của chị Quý là anh Võ Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng Dân sự xử vắng mặt anh Võ Văn D.

[2] Về nội dung khởi kiện của chị Quảng Thị Thanh Q:

[2.1] Yêu cầu Công ty TNHH C phải: nhận chị trở lại làm việc theo hình thức ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn; Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:  $19.489.500 \text{ đồng}/01 \text{ tháng} \times 02 \text{ tháng} = 38.979.000 \text{ đồng}$ ; Trả tiền lương trong những ngày không được làm việc kể từ ngày 31/8/2020 cho đến khi Công ty nhận chị trở lại làm việc, tạm tính đến ngày khởi kiện là:  $19.489.500 \text{ đồng}/01 \text{ tháng} \times 05 \text{ tháng} = 97.447.500 \text{ đồng}$ ; Đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày chị không được làm việc theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về yêu cầu kháng cáo của chị Q đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm số: 02/2021/LĐ-ST ngày 18/6/2021 do vi phạm nghiêm trọng tố tụng ảnh hưởng đến quyền lợi ích của chị. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của chị Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày nếu có căn cứ để xem xét thì đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa nội dung bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quảng Thị Thanh Q.

Xét thấy, chị Quảng Thị Thanh Q vào làm việc tại Công ty TNHH C từ tháng 5/2019, thời gian thử việc 02 tháng. Sau khi hết thời gian thử việc, chị Q và Công ty TNHH C đã ký hợp đồng lao động số: 100017/HĐLĐ/OLAM ngày 02/7/2019, xác định thời hạn 01 năm, mức lương 16.550.000 đồng/tháng, phụ cấp 1.450.000đồng/tháng, công việc của chị Q là nhân viên xuất nhập khẩu.

Về nội dung hợp đồng lao động số: 100017/HĐLĐ/OLAM ngày 02/7/2019 được ký kết giữa Công ty TNHH C và chị Quảng Thị Thanh Q là hợp đồng lao động có thời hạn, thời hạn hợp đồng 01 năm từ ngày 02/7/2019 đến 01/7/2020. Trong thời gian làm việc tại công ty, chị Q được bầu vào Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty TNHH C. Tại nội dung quyết định số: 245/QĐ-LĐLĐ ngày 30/8/2019 thể hiện chị Quảng Thị Thanh Q với chức vụ là Phó chủ tịch Công đoàn. Quyết định trên đã được Liên đoàn Lao động huyện L công nhận nên chị Q được xác định là cán bộ công đoàn không chuyên trách trong nhiệm kỳ công đoàn từ ngày 30/8/2019 đến ngày 30/8/2020. Theo quy định của Bộ luật Lao động thì khi người lao động là cán bộ công đoàn không chuyên trách đang trong nhiệm kỳ công đoàn mà hết hạn hợp đồng lao động thì được gia

hạn hợp đồng lao động đã giao kết đến hết nhiệm kỳ. Vì vậy, mặc dù theo hợp đồng thì ngày 01/7/2020 chị Q sẽ hết hạn hợp đồng nhưng do chị Q là cán bộ công đoàn không chuyên trách nên hợp đồng lao động giữa chị Q với Công ty TNHH C sẽ được gia hạn đến hết nhiệm kỳ công đoàn của chị Q là ngày 30/8/2020.

Ngoài ra, tại Công văn số: 841/CV-LĐLD ngày 15/2/2022 của Liên đoàn Lao động huyện L đã thể hiện nội dung: Trong thời gian từ ngày 01/9/2020 đến ngày 16/12/2020 chị Quảng Thị Thanh Q đã có quyết định nghỉ việc tại công ty TNHH C nên chị Q không tham gia hoạt động gì liên quan đến Ban chấp hành công đoàn cơ sở công ty TNHH C. Theo Quyết định số: 245/QĐ-LĐLD ngày 30/8/2019 của Liên đoàn Lao động huyện L về việc công nhận Ban chấp hành công đoàn cơ sở Công ty TNHH C thì sau thời gian hoạt động lâm thời từ ngày 30/8/2019 đến ngày 30/8/2020, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty TNHH C không có văn bản gửi Liên đoàn lao động huyện L xin kéo dài thời gian lâm thời và Liên đoàn Lao động huyện L cũng không có văn bản cho phép kéo dài thời gian hoạt động của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty C (BL 272).

Như vậy, vào ngày 14/7/2020, Công ty TNHH C ban hành thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với chị Quảng Thị Thanh Q, xác định ngày chấm dứt hợp đồng là ngày 31/8/2020 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên cho thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quảng Thị Thanh Q là đã có sự nhận định, đánh giá chính xác những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với quy định pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, không có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Chị Q kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của chị Q cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Quảng Thị Thanh Q.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và quy định pháp luật.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;



Áp dụng Điều 22; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 47; khoản 6 Điều 192 Bộ Luật Lao động năm 2012 và Điều 25 Luật Công đoàn năm 2012;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn chị Quảng Thị Thanh Q. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 02/2021/LĐ-ST ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quảng Thị Thanh Q đối với bị đơn Công ty TNHH C, về việc “Tranh chấp về chấm dứt hợp đồng lao động, yêu cầu bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động”.

2. Về án phí: Chị Quảng Thị Thanh Q được miễn án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành;
- Dương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Ngọc Trí**